

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2007/NQ-HĐND

Đức Phổ, ngày 17 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án phát triển Du lịch Đức Phổ
giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Sau khi xem xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 03/7/2007 của UBND huyện Đức Phổ về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển Du lịch Đức Phổ giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến 2015;

HĐND huyện Đức Phổ đã thảo luận và đi đến thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án phát triển Du lịch Đức Phổ giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng 2015 (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao cho UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển Du lịch Đức Phổ giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng 2015 đã được thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này được HĐND huyện khoá IX kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2007, có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày thông qua./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hà Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 388/ĐA-UBND

Đức Phổ, ngày 03 tháng 7 năm 2007

**ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỨC PHỔ GIAI ĐOẠN
2007-2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2015***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 Hội đồng nhân dân huyện Đức Phổ khoá IX- Kỳ họp thứ 9)***I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Căn cứ Luật Du lịch năm 2005;
- Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Ngãi thời kỳ 2001-2010 và định hướng đến năm 2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/10/2006 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi về phát triển du lịch Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2015;
- Căn cứ Đề án phát triển du lịch Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015 theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 07/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XVIII và Chương trình hành động số 12-CTr/HU của Huyện uỷ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐND ngày 25/5/2006 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh bổ sung qui hoạch tổng thể kinh tế-xã hội huyện giai đoạn 2006-2010;

UBND huyện xây dựng Đề án phát triển Du lịch Đức Phổ giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nhằm đưa du lịch Đức Phổ phát triển bền vững, tương xứng với tiềm năng, đóng góp vào sự phát triển du lịch Quảng Ngãi, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân ở địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH THỜI GIAN QUA**1. Đặc điểm tự nhiên kinh tế - xã hội:**

- Đức Phổ là huyện đồng bằng, cách trung tâm tỉnh lỵ Quảng Ngãi 40km về phía Nam. Toàn huyện có 15 xã, thị trấn; diện tích tự nhiên là 37.167 ha; dân số đến cuối năm 2006 là 155.370 người, lao động xã hội là 80.610 người.
- Về vị trí địa lý: Phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp huyện Ba Tơ, phía Nam giáp tỉnh Bình Định, phía Bắc giáp huyện Mộ Đức.
- Là huyện có trục giao thông Quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc – Nam chạy xuyên qua, Quốc lộ 24 nối với các tỉnh Tây nguyên. Hệ thống đường giao thông từ huyện đến các xã phần lớn đã được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng thuận lợi cho

việc đi lại, giao lưu hàng hoá; với 2 cửa biển Sa Huỳnh, Mỹ Á và bờ biển dài gần 40km là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển và du lịch ven biển. Mạng lưới điện quốc gia, bưu chính viễn thông đã được phủ kín toàn huyện; các dịch vụ tài chính, ngân hàng, vận tải hoạt động có hiệu quả; tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được ổn định.

2. Thực trạng tình hình phát triển du lịch thời gian qua

- Huyện Đức Phổ có tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch; với bờ biển dài gần 40km có nhiều bãi biển đẹp như: Sa Huỳnh (Phổ Thạnh), Châu Me (Phổ Châu), Nam Phước (Phổ Vinh), Hội An (Phổ An); nhiều điểm sinh thái tự nhiên “sơn thủy hữu tình” như: Hang Én (Phổ Châu), Núi Khi, Vũng Bàn (Phổ Thạnh), Đá Giăng (Phổ Nhơn), Hồ Chuối (Phổ Phong), Núi Sầu Đông (Phổ Minh), Núi Cửa (Phổ Vinh); Di chỉ khảo cổ học Sa Huỳnh được phát hiện từ thế kỷ thứ 20 chứng minh văn hoá Sa Huỳnh là nơi sinh sống của cư dân cách đây hơn 2.000 năm; nhiều di tích lịch sử cách mạng như: Làng Tân Hội, núi Xương Rồng, huyện đường Đức Phổ, tuyến du lịch “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm” được tỉnh công bố từ tháng 3 năm 2006... là những địa điểm có sức hấp dẫn thu hút khách đến tham quan, du lịch.

Trong những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, huyện còn quan tâm chỉ đạo phát triển du lịch và đạt được một số kết quả sau:

- Tiến hành lập qui hoạch khu kinh tế - văn hoá - du lịch Sa Huỳnh và các điểm dịch vụ - du lịch bãi tắm Hội An (Phổ An), Nam Phước (Phổ Vinh), Châu Me (Phổ Châu). Trong đó điểm Hội An (Phổ An) đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, số còn lại đang trình phê duyệt.

- Khu kinh tế - văn hoá - thương mại - du lịch Sa Huỳnh đang được qui hoạch. Trong phạm vi 1.700 ha tại 3 xã Phổ Khánh, Phổ Thạnh, Phổ Châu và đã có nhà đầu tư đăng ký đầu tư được UBND tỉnh nhất trí cho phép nhà đầu tư khảo sát triển khai lập thủ tục đầu tư Dự án Khu du lịch - phim trường Vina Universal (gọi tắt là Vina Wood) với diện tích dự kiến 1.000 ha; Bộ Văn hoá-Thông tin cho phép lập dự án đầu tư xây dựng bảo tàng văn hoá Sa Huỳnh; Tập đoàn Mai Linh - Bắc Trung bộ được tỉnh cho phép đầu tư điểm dừng chân du lịch với qui mô 10 ha.

- Khu du lịch Sa Huỳnh đang từng bước được đầu tư nâng cấp và kinh doanh có hiệu quả, giai đoạn 2001-2006 đón 36.000 khách du lịch, trong đó khách quốc tế 1.800 khách chiếm 5%, doanh thu 3 tỷ đồng. Riêng năm 2006 đạt 400 triệu đồng và đón 3.500 khách du lịch đến tham quan, du lịch.

- Tuyến du lịch “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm” đã được tỉnh công bố mở tuyến từ tháng 3/2006 và đi vào hoạt động kinh doanh, năm 2006 thu hút khoảng 6.500 khách đến tham quan. Huyện đã đầu tư kinh phí sửa chữa tuyến đường Quốc lộ 1A đến Hồ Liệt Sơn và tái tạo 5 hạng mục Bệnh xá Bác Mười với kinh phí 500 triệu đồng. Hiện tại Sở Thương mại - Du lịch đang triển khai lập qui hoạch cụ thể khu du lịch Đặng Thuỳ Trâm và thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Quốc lộ 1A đến hồ Liệt Sơn với tổng mức đầu tư 13,475 tỷ đồng.

- Cơ sở lưu trú, khách sạn, nhà nghỉ được các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh đến nay có 4 khách sạn được xếp hạng và 4 nhà nghỉ với 70 phòng, doanh thu năm 2006 đạt 6,1 tỷ đồng.

Phát triển của du lịch Đức Phổ thời gian qua đã góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết thêm việc làm cho người lao động và mở ra nhiều triển vọng cho phát triển mạnh du lịch trên địa bàn huyện thời gian đến.

Tuy nhiên, phát triển cơ sở hạ tầng du lịch của huyện vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, tỷ trọng du lịch trong cơ cấu kinh tế còn quá ít, qui hoạch xây dựng còn chậm, đầu tư phát triển còn thấp, sản phẩm để phục vụ du khách đến tham quan, du lịch còn đơn điệu, chưa hấp dẫn. Các hoạt động dịch vụ phục vụ du lịch còn nhiều hạn chế cả số lượng và chất lượng, chỉ mới tập trung ở thị trấn Đức Phổ, Sa Huỳnh, Phổ Văn. Do đó số lượng khách đến tham quan du lịch còn rất khiêm tốn. Năm 2006 đón khoảng 10.000 khách đến tham quan du lịch chủ yếu tập trung ở tuyến du lịch “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm” và khu du lịch Sa Huỳnh. Công tác quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư còn lúng túng. Việc bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng lao động du lịch còn nhiều bất cập; trình độ chuyên môn, ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu, phần lớn lao động chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

Nguyên nhân là huyện có tiềm năng phát triển du lịch nhưng không nổi trội, cơ sở hạ tầng chưa đủ sức hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư; các doanh nghiệp trên địa bàn chưa mạnh dạn đầu tư phát triển du lịch; công tác quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư và huy động nguồn vốn để phát triển du lịch còn nhiều hạn chế.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo giữa các ngành, địa phương đối với công tác phát triển du lịch chưa được quan tâm và thiếu đồng bộ; chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của lĩnh vực dịch vụ du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội; công tác tuyên truyền giáo dục chưa được quan tâm thực hiện. Trong điều kiện khó khăn chung của huyện nên nguồn kinh phí dành cho đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch còn hạn chế, việc đào tạo phát triển và thu hút bố trí nguồn nhân lực chưa được chú trọng đúng mức.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Phát triển du lịch phải đảm bảo bền vững phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện và phát triển du lịch của tỉnh; khai thác có hiệu quả tiềm năng tài nguyên và cơ hội phát triển du lịch; huy động nguồn lực các thành phần kinh tế ở địa phương, tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài và cả cộng đồng.

- Quá trình phát triển du lịch phải gắn chặt với bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phòng chống các tệ nạn xã hội gắn với quá trình phát triển khu kinh tế - văn hoá - thương mại - du lịch Sa Huỳnh và đô thị loại IV Đức Phổ. Phấn đấu đến năm 2015 du lịch có sự đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo và nâng cao đời sống nhân dân.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Phấn đấu thu hút số lượng khách tham quan du lịch, đến năm 2010 đạt 25.000 lượt khách, tăng 2,5 lần so với năm 2006, trong đó khách quốc tế chiếm 5%. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2007-2010 là 25%. Đến năm 2015 đạt

50.000 lượt khách, tăng 2 lần so với năm 2010, trong đó khách quốc tế chiếm từ 8-10%, tốc độ tăng trưởng bình quân 30%.

- Doanh thu từ kinh doanh dịch vụ du lịch đến năm 2010 đạt 20 tỷ đồng, tăng gấp 3,4 lần năm 2006, đến năm 2015 khoảng 80 tỷ đồng tăng gấp 4 lần năm 2010.

- Về lao động: Đến năm 2010 thu hút 400 lao động, trong đó lao động trực tiếp khoảng 120 người. Đến năm 2015 thu hút khoảng 1.000 lao động, trong đó lao động trực tiếp khoảng 300 người.

- Đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch:

+ Quy hoạch đầu tư và kêu gọi đầu tư các điểm du lịch, dịch vụ ở các xã, thị trấn.

+ Phối hợp thúc đẩy đầu tư và kêu gọi đầu tư vào các khu, tuyến du lịch trọng điểm của tỉnh nằm trên địa bàn huyện.

- Khuyến khích, kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch trong các khu, điểm du lịch và trung tâm đô thị, thị trấn, thị tứ.

3. Nội dung và nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch:

a. Giai đoạn 2007 – 2010:

- Kiến nghị với tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện cho phù hợp.

- Hoàn thành quy hoạch chi tiết điểm du lịch Nam Phước (Phổ Vinh) diện tích 5 ha, điểm du lịch Châu Me (Phổ Châu) diện tích 4,93 ha; đồng thời tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư vào 2 điểm du lịch này.

- Điểm du lịch Hội An (Phổ An) diện tích 4,73 ha đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư.

- Kiểm tra đơn độc nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư vào điểm du lịch Núi Sầu Đông (Phổ Minh) và Núi Cửa (Phổ Vinh).

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh quy hoạch và triển khai thực hiện dự án đầu tư khu kinh tế - văn hoá – thương mại – dịch vụ Sa Huỳnh, khu du lịch phim trường Vina Universal; quần thể di tích “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm” (xây dựng đường giao thông trong năm 2007), dự án đầu tư khu dừng chân dịch vụ du lịch của tập đoàn Mai Linh ở xã Phổ Châu.

- Tiếp tục đầu tư để tái tạo các hạng mục thuộc quần thể di tích lịch sử “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm” và các điểm lịch sử - văn hoá khác đưa vào quản lý khai thác du lịch có hiệu quả các công trình này.

b. Giai đoạn 2011 – 2015:

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh công tác quảng bá kêu gọi và thu hút đầu tư vào các điểm du lịch đã quy hoạch.

- Đưa vào quy hoạch các điểm du lịch và các loại hình du lịch có lợi thế khác để kêu gọi đầu tư và khai thác có hiệu quả như Đá Giăng (Phổ Nhơn), Hố Chuối (Phổ Phong), Hang Én (Phổ Châu), Núi Khi, Vũng Bàn (Phổ Thạnh).

- Từng bước khôi phục và phát triển các loại hình văn hoá phi vật thể để phục vụ du lịch như: Hát bài chòi, hát hó, lễ hội cầu ngư, đua thuyền ...

3.2. Đầu tư phát triển các loại hình du lịch

- Phát triển du lịch sinh thái: Hoàn thành qui hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kêu gọi đầu tư các điểm du lịch sinh thái, gắn với khai thác du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển ở các bãi tắm Hội An (Phổ An), Châu Me (Phổ Châu), Nam Phước (Phổ Vinh). Từng bước qui hoạch đầu tư tôn tạo, phát triển các cảnh quan sinh thái Hồ Liệt Sơn gắn với khu du lịch Đặng Thuỳ Trâm; đầm An Khê (Phổ Khánh) gắn với dự án đầu tư khu du lịch - phim trường Vina Universal; núi Sầu Đông (Phổ Minh); núi Cửa (Phổ Vinh); núi Đá, Bàu Bò Đè (thị trấn Đức Phổ) gắn với quá trình xây dựng đô thị loại IV Đức Phổ; Hang Én (Phổ Châu); núi Khi, Vũng bàn (Phổ Thạnh) gắn với đầu tư phát triển khu kinh tế - văn hoá - thương mại - du lịch Sa Huỳnh; Đá Giăng (Phổ Nhơn), Hồ Chuôi (Phổ Phong) gắn với quá trình xây dựng đô thị Phổ Phong.

- Đầu tư khai thác du lịch văn hoá - lịch sử: Hoàn thiện việc đầu tư, tái tạo các hạng mục di tích Bệnh xá Bác Mười gắn với việc lập hồ sơ đề nghị công nhận khu di tích lịch sử Đặng Thuỳ Trâm.

3.3. Đầu tư phát triển cơ sở lưu trú gắn với thương mại - dịch vụ theo các tuyến điểm du lịch

- Kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện kể cả nước ngoài đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch vào các khu, điểm du lịch đã qui hoạch theo tiêu chí qui định của Luật Du lịch và qui hoạch được duyệt.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở lưu trú như: khách sạn, nhà nghỉ, trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ du lịch ở thị trấn Đức Phổ, Sa Huỳnh, Trà Câu, Phổ Phong và dọc theo tuyến du lịch.

3.4. Xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ, du lịch, kết cấu hạ tầng giao thông đến các điểm du lịch

- Khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở sản xuất, các sản phẩm dịch vụ du lịch như: món ăn đặc sản ở địa phương, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, hoa, cây cảnh, nhà vườn... ở những nơi có điều kiện gắn với khôi phục và phát triển các làng nghề nhằm làm phong phú sản phẩm du lịch ở địa phương.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ như: Bưu chính viễn thông, vận tải, ngân hàng, bán hàng lưu niệm, kinh doanh ăn uống... đáp ứng yêu cầu phục vụ du lịch.

- Có sự ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đến các điểm du lịch từ nguồn vốn nhà nước, nguồn vốn từ các chương trình dự án cộng đồng nhằm khai thác có hiệu quả lợi ích phục vụ nhân dân và phát triển du lịch.

3.5. Về quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết để phát triển du lịch

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh để xây dựng chương trình, kế hoạch và biện pháp cụ thể để đẩy nhanh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các khu, điểm, tuyến du lịch và các trung tâm đô thị, thực hiện đa dạng hoá thành phần và các loại hình phát triển du lịch, trong đó nhà nước đóng vai trò chủ đạo, doanh nghiệp có vai trò quan trọng. Tăng cường sự phối hợp xúc tiến đầu tư với

các ngành của tỉnh nhất là Trung tâm Xúc tiến thương mại - du lịch tỉnh để tranh thủ các nhà đầu tư đến đầu tư du lịch trên địa bàn huyện. Tại các khu, điểm du lịch đã qui hoạch đảm bảo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư kinh doanh phát triển du lịch.

- Tận dụng lợi thế tuyến du lịch khu di tích lịch sử cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Bảo tàng Ba Tư để kết nối tuyến du lịch Đức Phổ; trên cơ sở khu du lịch Sa Huỳnh (khu du lịch - phim trường, di chỉ văn hoá Sa Huỳnh...), quần thể di tích lịch sử “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm”, các điểm dịch vụ, du lịch bãi tắm đã được qui hoạch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia liên doanh, liên kết để phát triển nhiều điểm, tuyến du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch. Đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch với các trung tâm du lịch lớn như: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang ... trong việc đầu tư khai thác tiềm năng du lịch có hiệu quả, tạo bước phát triển mới các ngành du lịch.

3.6. Thành lập Ban quản lý các điểm du lịch, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học – công nghệ

- Phân công trách nhiệm quản lý và thành lập Ban quản lý các điểm du lịch đã qui hoạch; nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan tham mưu, quản lý hoạt động du lịch.

- Kiến nghị với tỉnh hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch và quản lý các điểm du lịch đảm bảo cán bộ quản lý du lịch phải có phẩm chất đạo đức chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp tốt.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh uỷ Khoá XVII về phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch. Theo hướng Trung tâm dạy nghề Đức Phổ có nhiệm vụ đào tạo và liên kết đào tạo lao động tại chỗ; tiếp nhận nguồn lao động đã qua đào tạo tại các trường, đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động trên lĩnh vực du lịch.

4. Các giải pháp chủ yếu

4.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác học tập quán triệt và tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là các đối tượng tham gia quản lý, kinh doanh du lịch về các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển du lịch của huyện từ nay đến năm 2010 và đến 2015. Thường xuyên giáo dục, vận động nhân dân bảo vệ và giữ gìn cảnh quan, môi trường các di tích lịch sử văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, có thái độ ứng xử văn minh lịch sự nhằm nâng cao hình ảnh quê hương, con người Đức Phổ với du khách. Vận động các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia phát triển du lịch, chủ động tìm kiếm, tạo các sản phẩm du lịch đặc trưng, có bản sắc riêng và mở rộng các dịch vụ nhằm phục vụ khách du lịch, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

4.2. Thực hiện tốt công tác qui hoạch và quản lý qui hoạch

Trên cơ sở qui hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Ngãi thời kỳ 2001 – 2010, định hướng đến năm 2020, Đề án phát triển du lịch Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010, định hướng đến năm 2015, qui hoạch kinh tế - xã hội của huyện và qui

hoạch chung thị trấn Đức Phổ để rà soát, kiến nghị với tỉnh điều chỉnh, bổ sung qui hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện cho phù hợp.

Trong qui hoạch tổng thể cần có sự nghiên cứu tính toán để lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội với các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch nhằm hỗ trợ cho việc đầu tư phát triển du lịch ở những nơi có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong công tác qui hoạch và quản lý qui hoạch, khắc phục việc lập và thẩm định qui hoạch chậm nhất là khâu chọn tư vấn lập qui hoạch; công khai các qui hoạch được duyệt, các dự án đầu tư phát triển du lịch; cải tiến thủ tục hành chính theo hướng nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, đúng qui hoạch, tránh phiền hà cho nhà đầu tư. Đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý trong quá trình qui hoạch và sau qui hoạch được phê duyệt, quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư, tránh tình trạng giao đất, giao dự án cho nhà đầu tư thiếu năng lực, kéo dài tiến độ xây dựng dự án hoặc sử dụng đất không đúng mục đích.

4.3. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng qui hoạch các điểm du lịch và lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chính yếu tại các khu, điểm du lịch; đầu tư tái tạo, nâng cấp các di tích lịch sử, di tích văn hoá. Đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án đầu tư phát triển hạ tầng xã hội gắn liền với phát triển du lịch.

- Thực hiện tốt việc phân công trách nhiệm cho các ngành, địa phương để có sự chủ động đầu tư và kêu gọi đầu tư vào các khu điểm du lịch thuộc địa phương trên cơ sở qui hoạch được duyệt và phân cấp quản lý. Có sự ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đến các điểm du lịch, tuyến du lịch từ nguồn vốn nhà nước gắn với việc thực hiện tốt chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND huyện.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch, xây dựng cơ sở lưu trú, cơ sở dịch vụ vào các khu, điểm du lịch đã được qui hoạch từ nguồn vốn doanh nghiệp, vốn vay, vốn liên doanh liên kết... kết hợp phát huy nội lực với tranh thủ tối đa nguồn vốn từ bên ngoài.

- Ước tính tổng nguồn vốn ngân sách đầu tư những hạng mục cơ sở hạ tầng chủ yếu ngoài tường rào và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các điểm, khu du lịch giai đoạn 2007-2010 là: 26,77 tỷ đồng. Trong đó:

+ Qui hoạch chung: 3 tỷ đồng

+ Hệ thống cầu đường giao thông: 19,7 tỷ đồng (bao gồm các tuyến: Quốc lộ 1A - hồ Liệt Sơn; Quốc lộ 1A - bãi biển Châu Me; ngã 4 chợ Hội An - bãi biển Hội An; ngã ba Trung Lý - bãi biển Nam Phước)

+ Xử lý môi trường, rác thải: 4 tỷ đồng

+ Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho 100 lao động với kinh phí: 0,07 tỷ đồng.

- Riêng hạng mục điện, nước ước khoảng 30 tỷ đồng sẽ kêu gọi vốn nhà đầu tư.

- Vốn đầu tư xây dựng cơ sở dịch vụ phục vụ du lịch do nhà đầu tư thực hiện theo dự án được duyệt.

4.4. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư của nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch

Trên cơ sở chính sách ưu đãi đầu tư của nhà nước, của tỉnh mà hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi giúp nhà đầu tư hưởng đầy đủ các ưu đãi theo đúng qui định của pháp luật, nhất là thực hiện tốt cơ chế, chính sách của UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 93/2003/QĐ-UB ngày 16/5/2003.

Đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 05/5/2006 của Tỉnh uỷ; tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, hoạt động kinh doanh phát triển du lịch; đồng thời thực hiện tốt công tác tư vấn đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư nhằm giúp nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư thuận lợi, kịp thời đúng qui định pháp luật.

4.5. Về bảo vệ tài nguyên môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn du lịch

Hoạt động du lịch phát triển tất yếu sẽ có tác động nhất định đến môi trường cả tích cực lẫn tiêu cực. Do đó trong quá trình phát triển du lịch phải đặc biệt chú ý đến việc bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn gắn với việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn du lịch và các vấn đề xã hội. Phải có phương án phòng ngừa các tệ nạn xã hội và giải quyết tốt vấn đề môi trường, đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm minh những hành vi xâm hại đến môi trường du lịch và gây mất an ninh, an toàn du lịch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Đề án này các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Đối với các xã, thị trấn có khu, điểm du lịch được qui hoạch hoặc nằm trong tuyến du lịch “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm”, tuyến du lịch Đức Phổ - Mộ Đức - Ba Tơ phải xây dựng đề án, kế hoạch triển khai đề án này cho phù hợp, đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư để khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế du lịch ở địa phương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Phòng Công thương là đầu mối phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, địa phương; tham mưu cho UBND huyện đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Đề án kịp thời báo cáo UBND huyện; chủ động đề xuất các giải pháp mới nhằm thực hiện Đề án đạt kết quả tốt. Đồng thời là đầu mối tập hợp những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị để tham mưu cho UBND huyện kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho hợp lý để đề án mang tính khả thi cao./.

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Hùng